

16^o Pièce
Indoch.
1552

ĐỊCH LƯƠNG
soạn



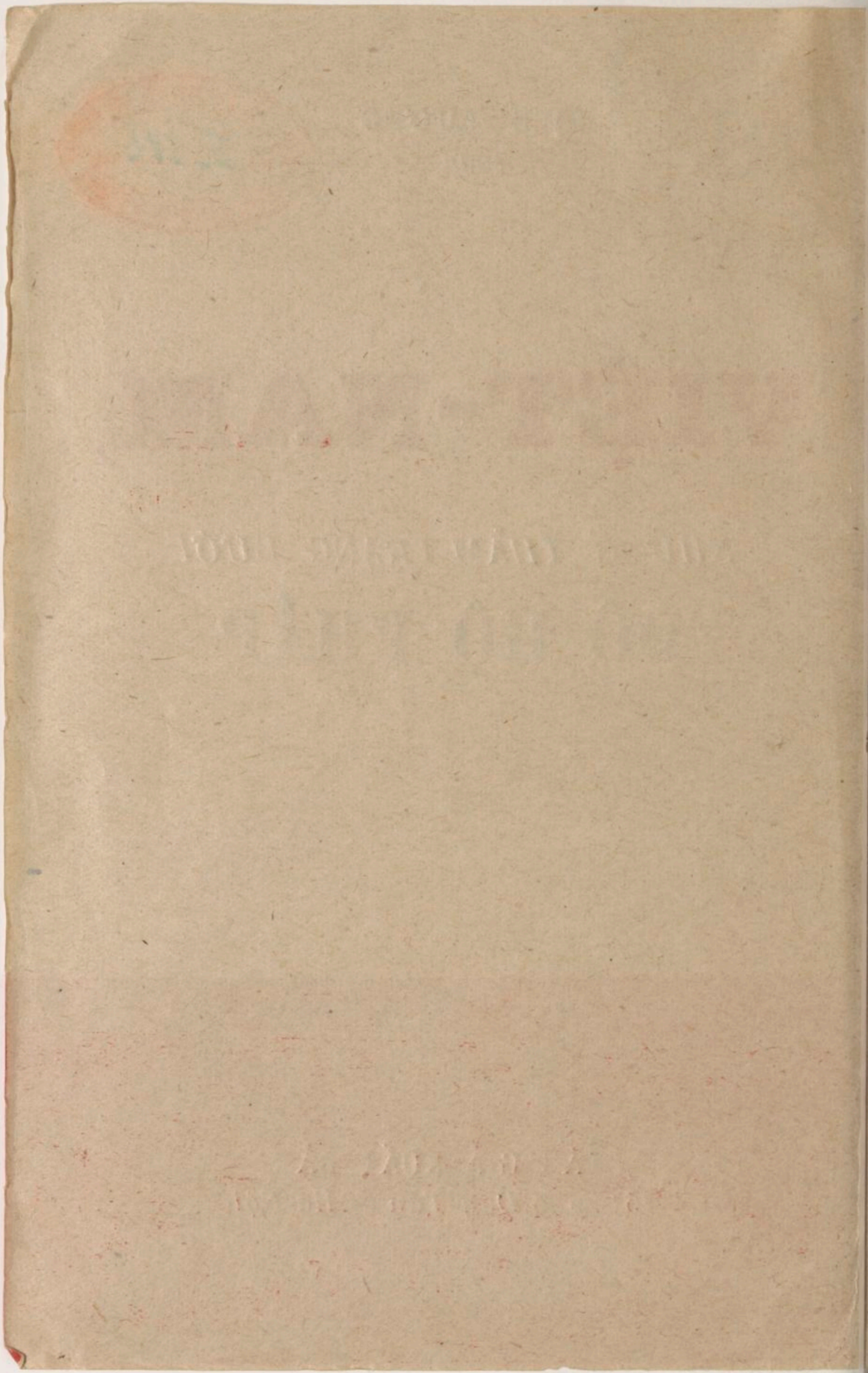
VIỆT-NAM,

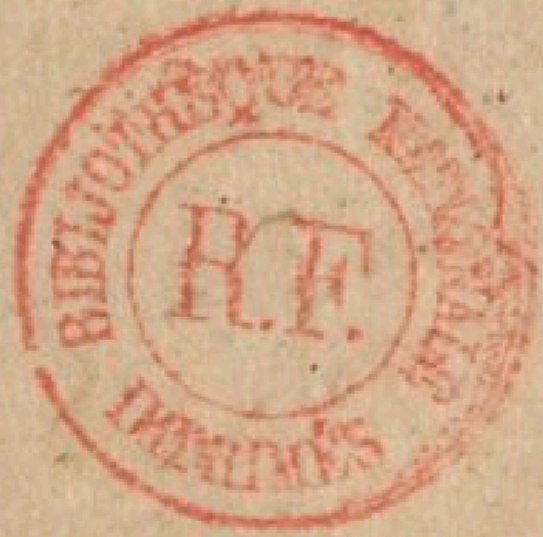
NHỮNG THẨM TRẠNG DƯỚI

ĐÔ HỘ PHÁP



TÁC GIẢ XUẤT BẢN
151, phố Duy-Tân - Hà-Nội







VIỆT-NAM

« VIỆT - NAM,

NHỮNG THẨM TRẠNG DƯỚI
ĐỒ HỘ PHÁP »

Được phép xuất bản do sự
Thông-Hiệp, Tuyên-Truyền và
Báo-Chi Bắc-bộ cấp ngày 11-3-45

VIỆT - NAM

TRUNG ƯƠNG

CHUYÊN SỞ

Đã được in và phát hành
ở các địa phương
và các nước lân cận

ĐỊCH LƯƠNG

soạn

« VIỆT-NAM,

NHỮNG THẠM TRẠNG DƯỚI
đô hộ Pháp »



TÁC GIẢ XUẤT BẢN

151, phố Duy-Tân -- Hà-Nội

THE NEW YORK

LIBRARY

VIET-NAM

THE NEW YORK LIBRARY

VIET-NAM

THE NEW YORK LIBRARY

VIET-NAM

Thuế! thuế! thuế!

TRONG 60 năm Pháp thuộc dân Đông Dương đã bị đầu độc đủ mọi cách. Họ bóc lột, dùng đủ mánh khoe để lừa đảo. Ngoài những hành vi bỉ ổi, họ còn đánh thuế hết sức nặng nề : muối — rượu — thuốc phiện. Thuế thân và thuế điền mỗi năm một tăng. Một người dân đã phải nộp thuế thân với một số tiền gần bằng số lương hàng tháng kiếm được.

Họ đã dùng những tiền thu được ấy để nuôi hàng 20.000 quân lính Pháp ăn không ngồi rồi. Trả lương cho bọn này rất hậu,

trợ cấp cả cho vợ con rất đầy đủ. Trái lại người Đông Dương tòng ngũ quân đội Pháp, họ rất khinh bạc, dè bĩu. Trả lương với một số tiền, chỉ đủ một miệng ăn.

Trong bọn đi thực dân họ được mọi cách che chở, nâng đỡ, lĩnh một số lương hàng tháng thừa thãi, dư ăn dư tiêu còn để tậu xe hơi nhà lầu.

Trong khi bọn Pháp được đủ vẻ sung sướng, thỏa mãn mọi phương diện, mùa hè rét trong nhà có máy sưởi điện, mùa hạ có những biệt thự nguy nga tại Chapa, Tam-đảo, Sầm Sơn v. v... thì dân Đông Dương nai lưng ra đóng góp. Hết thuế nộp đến sưu kia chông chắt lên đầu lên cổ...

Ngoài ra dân Đông Dương còn phải nộp vào quỹ một món thuế gián thu mà tại Pháp đánh góp với thuế của nhà thương chính.

Họ đặt ra nhà thương chính để ngăn ngừa hàng ngoại quốc. Nếu hàng này nhập cảng được thì cũng phải chịu một số thuế rất cao, rất nặng, không thể cạnh tranh được với hàng của họ chỉ bị một

số thuế nhỏ. Vì thế họ được tự do bán hàng của họ với một giá cắt cõ cho những người phải tiêu thụ.

Đã có một nhà kỹ nghệ tại Hà-nội đặt mua một cái máy hấp mũ dạ ở Đức, khi hàng tới bến, nha thương chính gọi người mua ra hỏi lời thôi, rồi tra xét, rồi đánh thuế gấp đôi ba mươi lần giá mua đến nỗi nhà kỹ nghệ này phải bỏ, không nhận hàng nữa?

Trong hội đồng kinh tế, bọn Pháp bịt mồm bịt miệng những nghị viên để khỏi bàn bạc về quyền hạn của dân tộc mình.

Hàng của họ nhập cảng ở Đông Dương thì bán với giá rất đắt. Những thứ rất thiết dụng trong xứ xuất cảng thì họ lại nắm độc quyền như thóc, gạo, ngô, than đá, quặng sắt. Và đánh nhiều thứ thuế nhiều khi vô lý không chính đáng như muối — rượu — thuốc phiện.

Thuế rượu-muối-thuốc phiện đều dưới quyền kiểm soát rất ngặt của pha thương.

chính.

Rượu, họ cưỡng bách dân Đông Dương phải uống cũng như dân Pháp được tự do uống rượu nho vừa lành vừa bổ.

Mấy thứ thuế trên họ đều nắm độc quyền cho đến cả độc quyền nấu rượu nữa. Ở Bắc kỳ thì có hãng Fontaine và Trung kỳ, Nam kỳ thì có hãng Sica. Họ lấy gạo, ngô, khoai của mình giồng được cất thành rượu rồi lại bắt mình uống.

Gặp hội kinh tế rượu cất ra không có người uống, họ bắt lý trưởng từng làng phải mua rượu về bán cho dân đình tùy từng làng to nhỏ. Lý trưởng không bán được, mặc. Bán nhà bán cửa ruộng nương đi mà bù vào. Miễn hàng tháng số tiêu thụ rượu của họ phải đều đều, và số lợi thu về mỗi ngày phải không giảm. Chiu mãi không nổi, lý trưởng đi từng nhà trong làng mà bắt ép mua. Những cảnh thương tâm lại diễn ra, những cuộc bắt bớ giải lên phủ lên huyện không ngày nào không xảy ra. Đến nỗi dân tình uất ức

vuốt giận không biết kêu biết than cùng ai.

Họ đã cố tình đầu độc cưỡng bách dân mình uống rượu. Không một cuộc tế lễ, hiếu hi nào sót phải mua rượu, về uống. Uống cho đến dân mình phải suy nhược đi, phải bê tha, lười biếng đến tuyệt chủng, để họ dễ sai khiến, dễ cai trị.

Thuế muối cũng tệ hại không kém. Những dân chài lưới, dân vùng biển sinh sống về nghề làm muối, vẫn không được tự do dùng muối của mình sản xuất ra. Thật là lạ đời, vô lý. Những dân này làm ra được bao nhiêu muối đều phải bán cho nhà thương chính với một giá lấy công, lấy mồ hôi, lấy hơi sức, gân tủy ra làm lời thuế. Mua rồi, nhà thương chính thuế đánh lên rất nặng, góp với giá mua và số tiền lời, họ bán lại cho dân dùng, cả cho dân sinh sống về nghề làm muối và dân chài lưới. Dân chài lưới thiếu muối thì chỉ có việc đổ cá

đã đánh được xuống biển, chậm muối một ngày thì cá chỉ việc đi ra không phơi được nữa.

Thuế muối năm 1929 đã lên tới hơn 11.000 000 đồng. Một con số khổng lồ góp bởi bao hơi sức của dân làm muối.

Muốn biết nha phiến từ đâu nhập cảng vào Đông Dương ta hãy đi ngược lại lịch sử.

Đầu tiên nha phiến nhập cảng vào đất Trung hoa do một người Ấn độ. Biết đó là một mối lợi lớn nên người Âu châu bắt đầu kiếm cách sinh sự với người Á đông.

Đầu sao, biết nha phiến là một mầm di độc cho nhân chúng nên chính phủ Trung Hoa đã ra lệnh tịch thu 20.000 hòm thuốc phiện đồ xuống biển do người Anh nhập cảng. Một cơ rất dễ khiến chiến với chính phủ Trung hoa, quân anh phải 15 chiến hạm tới đánh Trung hoa và bắt phải mở thương cảng để họ buôn bán

NHỮNG THẢM TRẠNG DƯỚI ĐỒ HỘ PHÁP 13

Chiến tranh về nha phiến kéo dài tới 2 năm. Kết cục chính phủ Trung hoa phải ký hiệp ước ngày 29 tháng 8 năm 1842 ở Cornwallis nhượng bộ cho anh mở năm hải cảng, và Hồng Kông làm đất thuộc địa cùng bồi thường hàng mấy mươi triệu đồng về 20,000 hòm thuốc đã tịch thu.

Dần dần thương mại thuốc phiện tràn lấn sang Đông Dương và không bút nào tả hết được sự tai hại của nó.

Những thầy thuốc đều khoanh tay chịu không thể chữa được, nếu người nghiện đã hút vào với nhiều chất độc đó.

Rồi tất cả biên giới Bắc-kỳ — Cao-Mên — Ai-Lao — và bờ bể Trung hoa — Nam-kỳ, người Pháp đều đặt ra nha thương chính và lấy tới 300,000 nhân viên để đàn áp để kiểm soát, đánh thuế, mà hai nước láng giềng chính đã sản xuất ra : Ấn độ và Trung hoa,

Nhưng sức nhập cảng cũng mỗi ngày gặp bội. Quý nha thương chính càng rồi rào, càng lằng. Sự tiêu thụ trong nước

càng bành trướng, hầu như bọn thực dân Pháp khuyến khích thêm để sự di hại nhà phiên tự do hoành hành. Muốn bịt mắt thế giới, bọn này tuyên bố họ đã hạn chế sức nhập cảng và tăng giá thuốc để số tiêu thụ bớt đi.

Trong tờ đệ trình về bên bộ ngày mồng 7 tháng 11 năm 1921, viên toàn quyền Maurice Long đã quả quyết nói năm 1920 số tiêu thụ chỉ có 63.000 cân. Và nếu mục tiêu thụ mỗi năm một ít đi thì tới năm 1929 sức nhập cảng không còn nữa.

Nhưng trái lại năm 1929, nguyên thuế thương chính về thuốc phiện đã thu về cho công quỹ tới 14.000.000 đồng.

Một mặt, bọn thực dân Pháp lớn tiếng tuyên bố cùng thế giới sức nhập cảng mỗi năm mỗi ít. Mục tiêu thụ mỗi năm một giảm.

Một mặt, thì họ vẫn ngấm ngấm đặt ra các tiêu bài khắp chợ thôn quê. Làm những hộp thuốc nhỏ từng 5 phân để dễ thông dụng.

Chính sách thực dân Pháp đã đem lại cho ta bao nhiêu là cảnh thảm đạm, đau độc bằng đủ mọi cách. Kết luận ta được tự do uống rượu, tự do hút thuốc phiện, có khi tự do ngồi tù và chịu thuế má hết sức nặng đến nỗi hai vai sụ xuống không thể gánh nổi nữa. Trong khi ấy, tại Pháp vẫn được tự do viết, tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do xuất ngoại và được hưởng tất cả mọi sự dễ dàng sung sướng về vật chất.

Họ mang đức văn minh soi sáng, bảo hộ dân cư để được an toàn, nhưng thực ra họ đã bóp cổ chúng ta để vụ lợi, để ăn tiền và để bảo hộ cho cái dạ dày và cái hần bao không đầy.

Một cuộc biểu tình

BON thực dân Pháp đã đem lại cho dân thuộc địa biết bao thảm họa tàn khốc lại còn độc địa, vô nhân đạo, dã man, vợ vét hút máu mủ của phu phen nữa.

Trong các đồn điền cao su, cà phê, và các sở máy lớn, bọn phu hầu như đã làm đầy tớ không công, vất vả hơn trâu kéo cày. Họ dùng hết mảnh khỏe để lừa gạt hứa hẹn những lời tốt đẹp rồi thì để bọn phu cứ việc đợi chờ đến khi không bao giờ có.

NHỮNG THẢM TRẠNG DƯỚI ĐỒ HỘ PHÁP 17

Được những lời dỗ dành ngon ngọt của tui mộ phu, tay sai đắc lực của bọn thực dân Pháp, dân ta chẳng ngần ngại, vui vẻ ký hợp đồng xin đi. Lấy ít tiền trước để đóng góp sưu thuế, giúp vợ con một món tiền nhỏ buôn thúng bán mẹt, và mình liều thân làm mồi ngon cho những nơi lam sơn chương khí, có đi mà không có về.

Mộ được rồi, bọn họ có cần gì sẵn sóc đến sức khỏe, phát thuốc cho bọn phu dùng. Khi đi, họ lừa lên những toa tàu đen như một đàn cừu. Quần áo, và manh chiếu thì vẫn là của bọn phu mang theo. Tới chỗ làm việc, thì thật trái hẳn với những lời ngon ngọt hứa hẹn. Họ bắt đầu sử dãi một cách hèn hạ thâm độc, vì lúc này bọn phu đã ở trong giang sơn họ, dưới quyền sai bảo của họ, họ hành hạ, sai khiến, nói sao phải nghe vậy. Bướng à ! đã có doi gân bò của bọn cai. Ồ, rồi thì cũng chết. Về, tiền đâu trả lại số tiền đã lấy trước. Nhiều người tức tối, chán ngán bỏ chốn vào rừng hoang, tìm đường lên lút ra về.

Nhưng nào có được như ý nguyện : không làm mỗi ngon cho thú dữ, thì cũng đến bị sốt rét ngã nước, hoặc đói mà nằm vật ra đường chết. Với đức tính chăm chỉ, nhẫn nại, bọn phu ở lại chỉ việc làm nô lệ, làm giàu cho tụi họ. Hàng ngày nhận những bữa cơm thiếu thốn, những lời chửi mắng, an ủi bằng những hy vọng hảo huyền, đến khi sức không còn nữa, chết đi thì tụi họ thì cho một manh chiếu chôn nông chôn sâu bên vệ đường, gốc cây, không kẻ đoái hoài.

Những phu có sức khỏe bền bỉ, thì chẳng chậm cũng phải đến ngã nước sốt rét, lúc trở về nơi quê hương bản quán, kiệt quệ sức lực, với cái bụng ỏng mặt vàng, và hai bàn tay không.

Hết lượt này về, họ lại một lượt khác, khỏe mạnh hơn, được việc cho họ hơn. Lời ngon ngọt không dụ dỗ nổi, thì họ dùng đến vũ lực dã man, đe dọa đánh đập. Vì miếng ăn, vì sợ uy quyền nên bọn dân rỗi cũng phải dần dần nghe

theo với một nỗi uất ức, cảm hơn nó nung nấu liêm tằng trong dầu trong óc.

Cũng vì cách đe nạt quá tàn bạo, lời hứa hẹn suông mãi nên thợ thuyền đã biểu tình. Đây là một chuyện xảy ra tại Vinh.

Từ mấy tuần lễ trước đã có những lời thì thầm bàn tán khắp ngã đường; rồi truyền đơn phát ra bay như bướm bướm:

« Chúng ta đừng nên ăn nữa. Lương hàng tháng không đủ cứu mạng chúng ta. Sự thuế nặng nề đã đè vùi giập chúng ta. Nhân dịp lễ lao động mong một tháng năm chúng ta hãy hội họp cho đông để biểu tình, một phương pháp độc nhất để tự giải cứu.

« Hãy nổi lên chống lại với tất cả mọi kẻ đã đàn áp, cố ý giết chết chúng ta ».

Dân thợ đã chịu nhiều nỗi cay cực lắm rồi, đã hy sinh lắm rồi, đã nhẫn nhục chịu để bọn sai lang bóc lột lắm

rồi. Suốt ngày quần quật trong sương
mây dầy do bụi, mũi dần mỡ khét lẹt,
nai lưng ra khuôn vác. Dừng tay nghỉ
một chút để khỏi đứt hơi thở, đã bị
bọn cai siêng nịnh thúc giục, nói những
câu chẳng ngọt ngào, có khi bị đánh đập.
Hết ngày làm lưng vất vả được lĩnh ba
hào chỉ công đàn ông, và hai hào công
đàn bà. Tiền chỉ đủ mua gạo « trắng »
ăn. Dân thợ xin tăng thêm một hào nữa,
và bán cho mỗi người một cân gạo với
một giá rẻ. Những lời yêu cầu đều vô
ích, họ chỉ tăng thêm cho mỗi người
một xu. Thật là mỉa mai!

Ngày hôm sau thợ thuyền vẫn đến
sở làm không sót một người, nhưng
trong lòng đã biết bao hấn học uất
ức.

Rồi đến đêm 30 tháng tư dương lịch,
trong bóng tối, trên trời không trăng
không sao, dân thợ đồng lòng tụ họp
đông đủ trên các bờ ruộng, lũy tre. Nỗi
uất ức chỉ muốn thoát ra. Mỗi cảm hờn,
tức bực, nó làm cho ngàn rười người
thợ chỉ muốn nhảy sô ra mà bắm vằm,

cần xé cho tan nát cái giống người
dã man, tham nhũng, bạo ngược...

Việc tổ chức, ngoài dân thợ không
một ai hay. Không ngờ mối liên lạc
của anh em dân thợ lại bền chặt, một
thiết đến thế?

Sáng sớm tinh sương ngày hôm sau
tức ngày lễ lao động, một ngàn rưỡi
người lặng lẽ kéo nhau đến Bến thủy,
trước nhà máy. Một cuộc biểu tình yên
lặng và ôn hòa. Mục đích để xin thêm
lương. Nhưng người Pháp không suy
nghĩ, cho đó là một bạo động không
thể tha thứ và là một bức tường ngăn
đôi giữa người Việt-Nam và người
Pháp.

Để xem người Pháp dàn xếp xử đối
việc đó ra sao.

Trước hết một toán lính khố xanh ra
cản đường. Nhưng đám dân thợ đông
quá ào ào kéo nhau đi. Mặc để lũ lính
ngơ ngác nhìn theo.

Viên thanh tra Petit cầm đầu một
toán lính năm chục người bằng súng,

cùng đi có cả viên tri phủ,

Giữa đường Vinh đi đến Bến thủy, viên thanh tra ra lệnh :

— Phải ra lệnh cho họ giải tán, nếu không, sẽ bắn. Chỉ có phương pháp đó hiệu quả và nhanh nhẹn hơn cả.

Cách nhà máy năm trăm thước viên thanh tra lại ra lệnh lần thứ hai.

Rồi đến nhà máy, Petit kêu lên:

— Tinh thể nghiêm trọng! Hãy nạp đạn sẵn sàng. Nếu không giải tán ngay, thì cứ việc nã súng vào đồng người đó.

Viên thanh tra trẻ tuổi chưa kinh nghiệm nóng nảy quen thói đã man giở những thủ đoạn hèn hạ vừa nói vừa dơ súng sáu lên. Bốn lính cũng cùng chĩa súng ra. Một cái lưới lơ rơi xuống đất và một người cầm dãn trong đám biểu tình vội nhất được. Trong lúc hỗn độn, viên thanh tra Petit bị thương nhẹ ở tay.

Petit tức giận dơ súng lên bắn. Cờ súng mờ, đạn bay ra tiếp đến bốn lính

cũng làm theo. Một cảnh rừng rợn diễn ra. Đám người biển tình chân tay không chạy tán loạn. Tiếng kêu cứu vang âm, mấy sắc người ngã lả ra, mặt úp xuống đất. Vài phút sau, đám người bị giải tán hẳn, để lại hai mươi một người chết, và hơn bốn chục người bị thương.

Kết quả của cuộc biển tình. Thật là mỉa mai !

Đó, cuộc đàn xếp có hiệu quả của tụi Pháp. Người thay mặt cho bọn thực dân Pháp là Petit, một kẻ vô lương, nóng nảy, ít suy xét, vội vàng đã giở lối vũ phu đe dọa rồi đến tàn sát. Một lối cai trị vô cùng dã man, độc ác, vô nhân đạo.

Bọn dân thợ thuyền chất phác, với bản tính hiền lành, yêu sự ôn hòa, nói họ không cho nói, yên lặng để đàn xếp họ không cho đàn xếp. Biết làm sao. Với chân tay không, chẳng có gậy gộc để tự vệ, bọn dân thợ không có ý phá phách, làm rối trật tự, vậy

mà họ đã liệt ngay là bạo động. Có lẽ mãi mãi chỉ là nô lệ cho tụi họ, như thế họ mới cho là chung thành, là đủ bổn phận của dân Bảo hộ. Yêu cầu điều nọ điều kia chỉ là hành vi của sự làm rối loạn cuộc trị an.

Chính sách thực dân của bọn Pháp liệu còn thực hiện trên giải đất này nữa không? Không. Trăm phần trăm không! Chính sách ấy sẽ tiêu mòn đi và dần dần mờ phai trên lịch sử thế giới. Thời buổi đã đến lúc đổi thay rồi...

Có ăn không có trả

SỐNG dưới một chế độ thối tha mục nát, dân ta mù quáng bởi những lời ngon ngọt của bọn đế quốc Pháp và phương chó săn hèn nhát. Chúng đã cám dỗ và hứa hẹn điều nọ điều kia. Có thu rồi không có phát.

Thật là mỉa mai khi ta nghĩ tới một con số tối thiểu 20.000 người Pháp đã nắm tất cả quyền hành và đè bẹp 25.000.000 dân Đông-Dương. Tính ra mỗi một người Pháp họ sai trị nội với

một số dân : 1.250 người. Hừ, sao lại có thể như thế được !

Nhưng áo hại thay, theo sau một dúm người Pháp, còn biết bao nhiêu bọn tay sai đặc lực hút máu mủ đồng bào không biết hỏi tanh, thẹn nhục biết bao nhiêu bọn quan tham lại nhũng, chỉ biết có tiền. Thấy tiền là chúng híp mắt lại.

Ta hãy xếp bọn quan tham ô lại một chỗ, và vạch ra đây vài viên toàn quyền của bọn thực dân Pháp đô hộ xứ Đông Dương. Bọn quan lại, thủ hạ đã ca tụng nhiệt liệt cùng hoan hô những viên này như cha như mẹ.

Albert Sarraut lần thứ nhất nhậm chức toàn quyền Đông Dương trong khoảng hơn hai năm từ ngày 15 tháng 11 năm 1911 tới ngày mồng 4 tháng giêng năm 1914.

Chương trình làm việc của viên toàn quyền này to tát, rộng rãi ghê gớm lắm. Nào là chấn hưng nền kinh tế, nào là tổ chức lại nền chính trị,

Nào là lập một trường đại học mà phần đông công chúng tri thức đều khát khao để mở mang nền học vấn, tiếng đồn sang tận Nhật, tận Mỹ, tận Đức.

Albert Sarraut nói thế và công nhiên tuyên bố công việc còn phải tiếp tục hơn thế nữa. Nào là lập trường chính trị và cai trị?

Với những lời sốt sắng thế, ai mà không tin. Phụ vào đó, còn những lời cổ võ tán dương của bọn tay chân. Ai mà không tỏ vẻ lạc quan, nhất là đối với một nước hậu tiến như nước Việt-Nam.

Thế rồi Albert Sarraut về nước, chưa làm được một công trạng gì, mang theo những lời hứa hẹn xông, để lại bao nỗi thất vọng của 25.000.000 dân.

Đùng một cái chiến tranh Âu châu xảy ra, và tỉnh Marne bị quân Đức chiếm cứ.

Dân Pháp ngày đêm lo sợ. Ngay ngày chỉ lo nhân cơ hội này dân thuộc địa

đòi lên đòi lại chính quyền. Từ trước vẫn bám lấy cái khổ của các dân bị trị để sống, hưởng sự phú quý, an nhàn, nay thấy tình thế đổi thay, nhược điểm của bọn Pháp đã thốt ra những câu đầy vị kỷ, úy mị, hèn hạ. Bọn họ trách móc lẫn nhau. Nào là viên toàn quyền Albert Sarraut làm việc những đầu đầu. Nâng cao dân trí để làm gì, mở mang nền học vấn để làm gì, kẻ cho dân bị trị dốt nát, hèn yếu có được không; nhất là trong thời này. Những tiền ấy dùng vào lập một trường binh bị do quân đội Pháp chỉ huy để che chở của cải — nhà cửa — vợ con chúng ta có lẽ còn thương sách hơn.

Nhưng nào viên toàn quyền Albert Sarraut đã làm được những trò trống gì trên giải đất Việt-Nam này.

Chiến tranh Âu châu kéo dài tới bốn năm. Tại Pháp vợ vệt của cải, nào bán trái phiếu, nào lảng thuế, mộ lính. Hàng

tuần, những chuyến tàu chở sang Pháp đầy ăm ắp những lính cường bách tình nguyện xin đi. Dân tình sơn xao về chuyện áp bách. Lòng công phần nổi dậy khắp chợ thì quê. Không đâu không kẻ tội bọn Pháp đã lấy xương thịt ta để xây đắp thành trì, lấy cái che tên đạn.

Trong đảng văn thân triều đình cũng cảm thấy cảnh ức hiếp. Lòng phẫn nộ càng bùng bùng cháy.

Và năm 1916, trong nước có một cuộc gây loạn.

Hồi ấy Charles, khám xứ Trung kỳ, đã bị một phen thất trận bắt đảo, tinh thần rối loạn khi được tin vua Duy Tân đã bỏ kinh đô chạy trốn, trong một đêm về tháng năm, theo sau là một số khá đông các quan văn võ. Họ bỏ nháo đi tìm, lòng xét bất bớ. Cả triều đình sơn xao, làm người Pháp không giữ nổi trật tự.

Trong khi ấy, tại Quảng Ngãi hai ngàn người có đủ súng đạn, cầm đầu là Vua Duy Tân gây nổi lên chống lại quân Pháp để đòi lại chính quyền.

Nhưng vận trời chưa tới, quý thần còn dung túng bọn bỉ ổi, nên việc khởi nghĩa của vua Duy Tân không thành. Ngài bỏ chốn. Các đảng viên lạc lõng mỗi người chạy mỗi ngã.

Sau hai ngày lùng kiếm, bọn Pháp tìm thấy ngài trong một ngôi chùa.

Fol, lúc bảy giờ làm chánh văn phòng của Charles, giữ trách nhiệm đi tìm bắt vua Duy Tân. Khi bắt được, Fol chỉ mặt vua Duy Tân nói :

— À ra Ngài đã phản nước Pháp đại lượng của chúng ta.

Vua Duy Tân mắng lại :

— Người đừng nói nữa. Ta chỉ tiếc không được mãi mãi theo chí hướng của dân ta.

Trong xà chùa, người ta nom thấy mấy thầy người trong đảng văn thân đã lủng lẳng treo dưới sợi giây mong manh, kết quả của cuộc khởi nghĩa không thành. Thà chết đi còn hơn thấy những cảnh bạo ngược của bọn Pháp.

Fol kéo vua đi :

— Xin mời Ngài lên xe hơi.

— Cảm ơn người, ta đi bộ cũng được...

Chưa rút câu, Fol đã đẩy nhà vua vào xe, và máy bắt đầu nổ.

Trong xe, Chatel một bạn đồng hành với Fol hỏi đức vua :

— Trong việc hành động đó, Ngài có lấy làm vui thích không ?

— Còn vui thích nổi gì khi ta đã làm hỏng việc lớn.

Bọn Pháp bắt đầu lung bắt rất gấp những người trong đảng Văn thân. Ngay ngày hôm sau, bọn Pháp đã sử tử 16 mạng người. Và đặt đức Khải - Định lên làm vua.

Tình thế vừa tang thương vừa thảm đạm. Cuộc gậy loạn tạm yên. Nhưng lòng công nhân vẫn ần náu trong dầu óc từng người.

Từ đó trở đi, bọn Pháp lại càng để ý đến việc lung bắt. Nghĩ đến nhiều điều tàn ác dã man mà chúng dần dần đem thi hành.

Bọn đế quốc Pháp giải quyết ; Phải phải rất gấp sang Đông Dương một đạo binh, hay Albert Sarraut. Một trong hai điều này chắc dân ta ai ai cũng không muốn.

Trong hai năm 1917 và 1918, chiến tranh Âu châu càng tàn sát dữ dội, bọn Pháp càng tuyên linh tại các thuộc địa để làm mồi ngon cho dịch-quân. Muốn khỏi dể dân Đông Dương nổi những vụ bạo động, Albert Sarraut đã quý quyết lập một đạo binh với 2.000 cỗ súng. Họ đã bắt đầu đàn áp bằng binh khí.

Đây ta lại thử xem công việc phi thường của Albert Sarraut làm :

Hắn nói :

— Bản chức tới nhậm chức lần thứ hai tuyên bố với anh em dân bản xứ, bản chức coi anh em như anh em trong một nhà mà bản chức là anh cả.

« Bản chức sẽ mở mang nền học vấn,

coi sóc đến sức khỏe, giữ gìn của cải và giầy dãn dần thể nào cho xứng đáng một con người...

Rồi đến bài diễn văn chói lọi những lời ngọt ngào, viên toàn quyền đại diện cho nước Pháp độ lượng, đọc ngày 27 tháng 4 năm 1919, ở vãn miếu Hà-nội:

« Trước hết chúng ta sẽ làm gì? Là nói rộng quyền chính trị trong xứ. Bản chức muốn nói một cách rõ ràng hơn: bầu thêm những đại biểu trong các kỳ hội đồng mà trong xứ đã có. Lập thêm những kỳ hội đồng và đại-biểu mà trong xứ chưa thành-lập. Để dần dần những đại biểu này được tin nhiệm của quốc dân, có quyền hành chức vụ và sẽ là những người đại diện có thể lực đảm nhiệm những công việc của cả quốc dân tin cậy ».

Một tháng sau, Albert Sarraut lại xuống tàu trở về Pháp với những lời hứa hẹn suông. Rồi không thấy tăm hơi hân dân nữa. Trong những năm 1920-1921-1922-1923-1924, những lời hứa hẹn ấy vẫn nằm yên bên kia Đại Dương.

« Sao ! Các nhà cách mệnh hãy viết và nghĩ những gì, trong khi bọn Pháp đòi hỏi ta rất nhiều xương máu, vàng bạc. Bọn họ đã mang lại cho ta tự do, quyền lợi gì chưa ? »

« Họa chẳng, trên các đài kỷ niệm, để làm gì (?), hàng bao nhiêu đồng bào ta được khắc tên trên biển đá đã chết vì nước Pháp. Bọn này đã bắt ta mua bao nhiêu triệu đồng trái phiếu. Chúng ta đã cho chúng vay, vậy mà chúng chưa có trả ».

Nỗi phẫn nộ lại nổi lên. Phạm hồng Thái đã trả thù là ám sát toàn quyền Merlin. Nhưng việc không thành, chỉ giết được năm tên Pháp trong một bữa tiệc, bởi một quả bom, ở Chamine.

Rồi ngày 18 tháng 11 năm 1925, viên toàn quyền Alexandre Varenne cập bến Sài-gòn. Tên tuổi và đời chính trị của hắn đủ đảm bảo sự đại diện ở Đông Dương cho mẫu quốc để rồi lại hứa hẹn suông có nói không có làm.

Triệt hạ

TA có căn vi Đông Cồ Am, nam Hành
Thiện. Hai làng : một cửa tỉnh Hải
dương, một cửa tỉnh Nam định,
đều là những làng trù phú, văn minh hơn
các làng khác xung quanh.

Làng Cồ Am cách phủ Vĩnh-Bảo mười
cây số, gần biên, đường trong làng đều
lát gạch sạch sẽ, dân cư phần nhiều sống
về nghề dệtửi. Nghề canh nông lại là
nghề cổ cựa của ông cha : vụ lúa mùa,
và một vụ giống thuốc láo về tháng năm.

Ấy thế mà làng Cồ Am dễ bị triệt hạ

một cách vô tội chỉ vì làng có mấy người nổi lên trong đảng Việt Nam quốc dân đảng, giết chết viên tri phủ Hoàng gia Mô ở Vĩnh Bảo, một tay sai đặc lực của tụi thực dân Pháp, đêm 15 rạng ngày 16 tháng hai năm 1930.

Sau bốn ngày cuộc gây loạn ở Yên Bái, Phú Thọ, Hà-nội, đảng Việt-Nam quốc dân đảng ở Vĩnh Bảo cũng nổi lên mưu giết hết bọn Pháp và bọn « tôi tớ » Pháp. Mấy người cầm đầu trong cuộc bạo động này là Đào Văn Thê, giáo học; Đào Văn Linh; Trần Quang Quyền cháu Trần Mỹ tổng đốc tri sĩ đều người làng Cồ Am, cùng Vũ Văn Giáo tức Lý Giáo người làng Trung Am và 30 người đồng chí nữa. (Xem vụ án Hoàng Gia Mô, sắp xuất bản)

Sau khi giết được Hoàng Gia mô, kẻ hết tội kẻ gian này, mấy đảng viên bèn chới bốn chân tay khiêng xuống bến Mực, cách phố phủ Vĩnh Bảo một cây số, vứt xuống sông. Biết công việc chỉ làm được đến đó, các đảng viên còn đang trong dinh phủ thì một

chiếc phi cơ ở đầu đã bay về, làm giải tán các đảng viên.

Rồi đến trưa, năm xe hơi đầy lính khố đỏ về tới phố phủ Vinh Bảo. Đàn bà con gái sợ xanh mặt. Chúng đã bắt đầu dỡ thủ đoạn dã man. Trước hết chúng bắt lính lệ, cai lệ mổ gà giết lợn cho chúng ăn uống. Sau khi chúng đã phê phưỡn no nê chúng còn bắt đi tìm gái cho chúng. Dân phố thật đã khùng khiếp như sống trong thời mấy trăm năm về trước.

Ngày hôm sau, sáng tờ mờ, bọn Pháp đã ra lệnh cho càn hết dân trong phố ra chợ. Nhớn dật bé già trẻ, trai gái bồng bế dắt díu ra đi. Không một người nào được ở trong phố. Khi mấy quán chợ đã đông kín, bọn Pháp liền đặt một cỗ súng đại bác ngay cổng chợ chĩa vào đồng người, chung quanh đều có lính gác, dân phố chẳng biết rồi bọn Pháp làm những gì nữa, lặng yên ngồi chờ.

Rồi viên lục sự Mai cầm một bản hiệu dụ ra đọc. Đại khái: trong khi

có bạo động, dân phố không can đảm ra bênh vực quan phụ mẫu, tội thật không tha. Sau tới những lời tán dương của bọn Pháp ca tụng viên tri phủ Hoàng gia Mô là người biết thời thế, chung thành với nước Pháp. Viên này chết đi, thì phải bao nhiêu mạng người khác chết bù. Và chính phủ Pháp sẽ ra tay trừng trị rất ngặt...

Một khắc sau, dân phố lại phải ngồi im lặng trong quán chợ, không được thì thào, không một tiếng trẻ khóc. Rồi đến chiều tối dân phố được lệnh cho thả về. Ai nấy khoan khoái như vừa được vợ ra ngoài lao tù. Nhưng cũng ngày ấy làng Cổ Am đã bị tàn phá một cách rùng rợn.

Sau khi Robin, toàn quyền Đông Dương, bàn bạc cùng Delsalle và vài vị Nam quan liền cho một đoàn năm phi cơ đến oanh tạc làng Cổ Am, nguyên quán của mấy nhà cách mạng kể trên. Đoàn phi cơ liệng trên không trung một vòng rồi liền cho thả xuống 57 trái bom mười cân, xuất từ đầu tới cuối làng.

Tiếng nổ vang trời, khói bốc lên ngùn ngụt, cây cối bị phạt ngang như sau một cơn bão ghê gớm.

Sau cuộc oanh tạc của đoàn phi cơ, đến lượt dàn áp của bộ binh; chúng nã bừa súng liên thanh vào làng, vào nhà cửa của đám dân vô tội đang sợ hãi chạy trốn.

Kết quả hơn hai chục người đàn ông chết, năm người đàn bà và sáu đứa trẻ bị thương. Ngoài ra còn nhiều thi thể bị mất tích vì bom nổ mạnh. Trong những số này không có một nhà cách mạng nào bị hại.

Chưa hết hả giận, chúng còn đốt nhà Đào Văn Thế, Đào Văn Linh, Trần Quang Rượu. Rồi quật mả ông Tú Cư, thân sinh ra Trần Quang Rượu. Thu cốt lại, đem giã tại phủ lý.

Làng Diễm Niêm gần phủ lý không bị nã súng liên thanh, bị oanh tạc, nhưng bị thiêu ra tro. Sau khi bọn lính Pháp càn hết dân làng ra ngoài đồng, bọn lính khấn rơm, khấn rạ

xếp chung quanh làng rồi bắt lửa đốt. Cứ thế lửa ngùn ngụt bốc cháy theo làn gió liếm hết nhà nọ sang nhà kia. Tiếng kêu than như di. Lợn gà, chó chạy loạn xa. Cây cối vàng sọc. Bọn lính Pháp được một mẻ cười rữ rươi.

Làng Diêm Niêm bị tai hại và gió. Thực ra chỉ vì có mấy đảng viên chạy chốn vào làng này. Vì tư thù và bọn diêm chỉ muốn tâng bốc lấy công, nên tụi Pháp cứ thế làm việc và tưởng dân làng này cũng đồng lòng nổi lên.

Hết làng Diêm Niêm đã bị cháy ra tro, đến lượt bến Mực, nơi các nhà cách mạng đã trôi sông Hoàng gia Mô, cũng bị thiêu đốt. Nơi này dân cư độ vài chục nhà đều buôn nứa, tre, gỗ. Luôn dịp trả thù và phá hủy, chúng bắt lửa đốt hết. Nứa tre nổ tung, lửa bốc cháy, khói đen ngịt, tiếng kêu than thảm thiết, lại một cảnh tkương tâm diễn ra.

Bao nhiêu thân mạng, bao nhiêu của cải, bao nhiêu cánh chia lìa, tan nát đời lấy một mạng Hoàng gia Mô thôi tha, nhớp

nhũa.

Với bao chuyện bắt bớ tra tấn, ăn hối lộ, sách nhiễu của bọn Pháp gộp với những thủ đoạn hèn mạt của nhà họ Hoàng chỉ vẽ, bày đặt, mỗi lần nghĩ đến không ai không kinh tởm, lợm giọng.

Trả thù người sống không song, họ nghĩ đến quật mả người chết. Thật là hành vi khốn nạn có một không hai trong bọn tham quan có thể lực khi bọn thực dân Pháp còn hoành hành gieo tai họa trên giải đất Việt-Nam này.

Chắc còn nhiều bạn chưa quên một thủ đoạn tối dã man của Hoàng Cao Khải, kinh lược Bắc kỳ, ông cha tổ tiên Hoàng gia Mô, khi tên này được bọn thực dân Pháp mới bước sang đất Đông Dương tin cậy.

Hồi đó, Khải đã giết không biết bao mạng người Khải bắt hàng giầy người sắp hàng một rồi cho gọi từng tên người một, trước bọn giặc Pháp.

Tên nào bị Khải bắt bắt cứ về tư thù,

hoặc nghi làm giặc đều bị Khải hô lớn và phân trần cùng quan tây :

— Bị đạt (pirates) á lê cúp pê (aller couper) « giặc dấy, chém đi ».

Sau tiếng hô thì một cái đầu lại rơi xuống.

Trên hàng ghế bọn Pháp và Khải sung sướng cười rữ rượi.

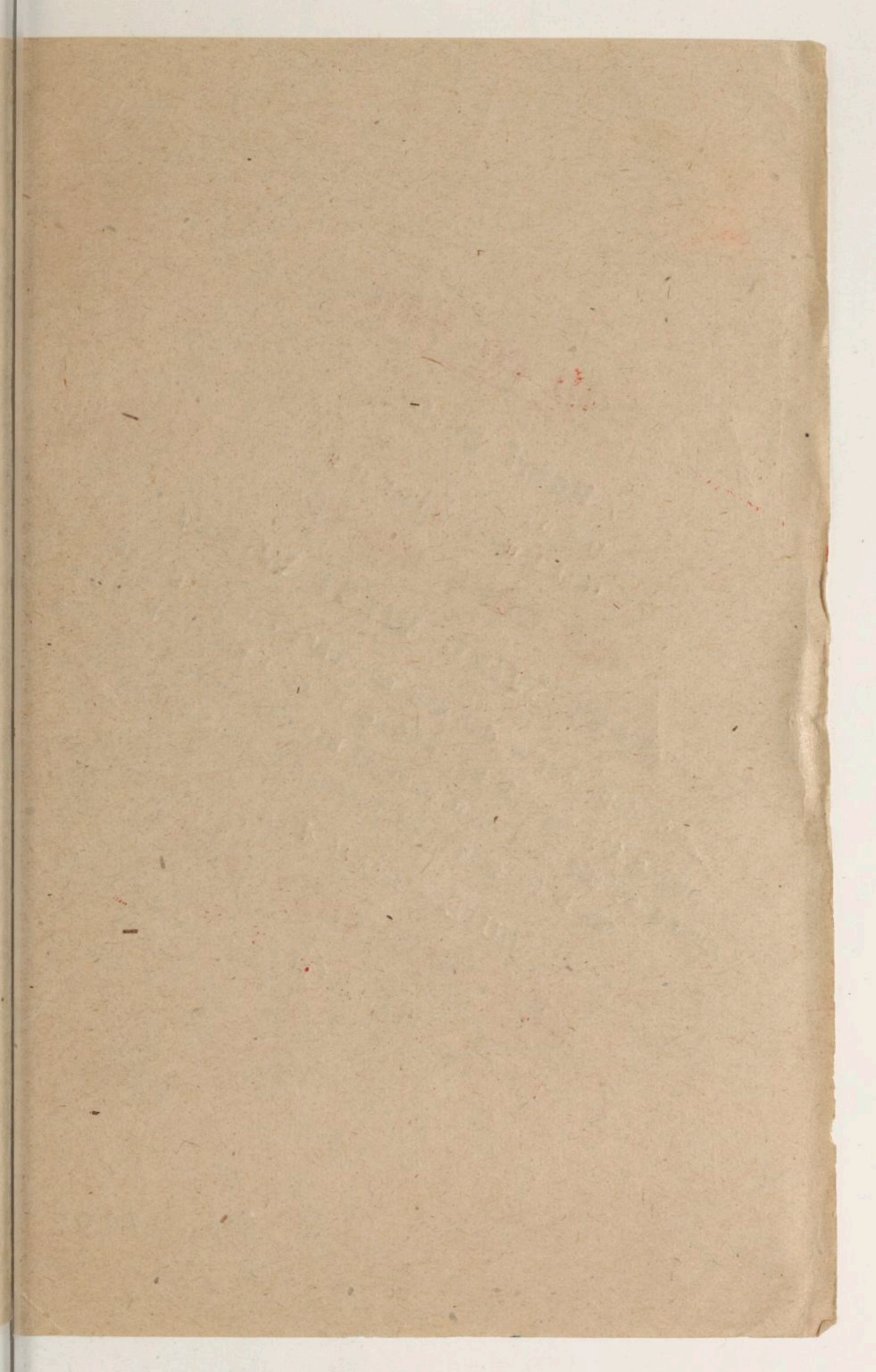
Nhưng ác giả ác báo: Bọn tay sai, phường chó săn cùng bọn thực dân Pháp đã bị tẩy lột hết chính quyền trên giải đất Đông Dương một cách nhục nhã. Tỏ ra lực lượng đã đến lúc suy đồi. Chính sách thực dân đã hết thời, chỉ còn dơ ra những cái mặt dơ dáy, chỉ đáng đề phi nhử.

HẾT



SACH MAY IN RA
2.000 CUA TAI NHA
IN THUY KY 38 ENO
HANG SAI HA - NOI
XONG NGAY 27-9-55

SÁCH NÀY IN RA
5.000 CUỐN TẠI NHÀ
IN THỤY KÝ 98 PHỐ
HÀNG GAI, HÀ - NỘI
XONG NGÀY 27-9-45



Sắp có bán

Pearl Buck

Đại nữ Văn - Hào Mỹ
Giải thưởng Nobel 1938

GIÓ ĐÔNG GIÓ TÂY

(EAST WIND WEST WIND)

một tập truyện dài sáu sắc nhất của tác giả tả
những tập tục cổ hủ, những lễ nghi phức tạp trong
những đại gia đình ngàn năm cổ kết của nước Trung-hoa
Sách in giấy 400 trang giá 9 đ. 50

HUYỀN KIỀU DỊCH
HÀN - MẶC XUẤT BẢN
HÀ - NỘI

GIÁ 2 đ. 00